

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp  
giai đoạn 2021-2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 263/TTr-BQL ngày 04/11/2022, ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 721/BC-SKHĐT ngày 08/11/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

**1. Tên dự án:** Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025.

**2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Bình Định.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Sửa chữa, nâng cấp, trang bị các thiết bị quan trắc cho các hồ, đập bị hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo an toàn hồ chứa, cải thiện các công năng thiết kế và điều kiện vận hành của đập; giảm thiểu nguy cơ vỡ đập, bảo vệ người và tài sản ở hạ lưu công trình. Đảm bảo cấp nước tưới ổn định cho đất sản xuất nông nghiệp.

**6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Sửa chữa, nâng cấp 12 hồ chứa nước, bao gồm: Đá Bàn, Giàn Tranh, Nhà Hố (huyện Phù Mỹ); Cây Điều, Hóc Hảo, Đồng Quang (huyện Hoài Ân); Hóc Thánh, Hải Nam (huyện Tây Sơn); Cây Thích, Đá Vàng (huyện Tuy Phước); Suối Cầu (huyện Vân Canh) và Chánh Hùng (huyện Phù Cát).

Nâng cao đỉnh đập để tăng dung tích hồ chứa, chống thấm cho thân và nền đập, mở rộng mặt đập theo tiêu chuẩn quy định, gia cố mái thượng và hạ lưu đập, bê tông mặt đập và xây dựng hệ thống quan trắc tự động hồ, đập. Xây mới và sửa chữa công lấy nước. Xây mới và sửa chữa, cải thiện điều kiện vận hành của tràn xả lũ để đảm bảo khả năng thoát lũ. Xây dựng nhà quản lý hồ. Nâng cấp đường

quản lý vận hành kết hợp cứu hộ cứu nạn phòng chống thiên tai, cụ thể:

- Hồ chứa nước Đá Bàn: Sửa chữa nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước, nhà quản lý.

- Hồ chứa nước Giàn Tranh: Sửa chữa nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, xây mới cống lấy nước.

- Hồ chứa nước Nhà Hồ: Sửa chữa nâng cấp đập đất, cống lấy nước; xây mới tràn xả lũ, sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Cây Điều: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Hóc Hảo: Sửa chữa nâng cấp đập đất, cống lấy nước, tràn xả lũ, đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Đồng Quang: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Hóc Thánh: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Hải Nam: Sửa chữa nâng cấp đập đất, xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Cây Thích: Sửa chữa nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, xây mới nhà quản lý; nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Suối Cầu: Sửa chữa nâng cấp đập đất, làm nhà che van cống lấy nước, xây mới tràn xả lũ; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Chánh Hùng: Sửa chữa nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, đường thi công kết hợp quản lý, xây mới nhà quản lý.

- Hồ chứa nước Đá Vàng: Sửa chữa nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc cho các hồ.

## **7. Phương án thiết kế cơ sở:**

### **7.1. Hồ chứa nước Đá Bàn (xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu, xử lý thấm nền và thân đập bằng màng chống thấm HDPE, nâng đỉnh đập lên cao trình +20.90m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng áp mái và rãnh tiêu nước.

- Cống lấy nước: Sửa chữa nối dài về phía thượng lưu, kiểu cống ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu bằng ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, đường kính cống 60 cm, cao độ ngưỡng công +11.54m bằng ngưỡng cống cũ, phần hạ lưu giữ nguyên.

- Trần xả lũ: Làm mới ngưỡng tràn và thân tràn, kiểu tràn cửa van kết hợp khoang tự do. Khoang cửa van bao gồm 2 khoang tổng bề rộng 9,00 m; cao trình ngưỡng +17.80m; 02 khoang tự do 2 bên tổng bề rộng 10,00 m; cao trình ngưỡng +19.70m; nối tiếp là dốc nước và bể tiêu năng hiện trạng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Nhà quản lý: Nhà cấp 4, diện tích 20 m<sup>2</sup>.

### **7.2. Hồ chứa nước Giàn Tranh (xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chống thấm thân đập, nâng đỉnh đập lên cao trình +46.10m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng áp mái và rãnh tiêu nước.

- Công lấy nước: Làm lại công mới nằm cạnh bên phải tuyến công cũ, kiểu công ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng công +41.50m, đường kính công 60 cm. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Trần xả lũ: Làm mới ngưỡng tràn, thân tràn và gia cố đoạn kênh dẫn hạ lưu, kiểu tràn tự do dạng móng ngựa, kết hợp cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 30,0 m; cao trình ngưỡng tràn +44.60m, nối tiếp là dốc nước và bể tiêu năng hiện trạng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, đá lát khan.

### **7.3. Hồ chứa nước Nhà Hồ (xã Mỹ Chánh Tây, huyện Phù Mỹ):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chống thấm thân đập, nâng đỉnh đập lên cao trình +137.20m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng đồng đá tiêu nước và dải cát lọc ở hạ lưu.

- Công lấy nước: Giữ nguyên công cũ, sửa chữa đoạn cửa vào và cầu công tác (đoạn gần đỉnh đập).

- Trần xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ, kiểu tràn tự do dạng móng ngựa, kết hợp cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 25,00 m; cao trình ngưỡng tràn +135.00m, nối tiếp là dốc nước. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 1.870 m, đường giao thông nông thôn loại C.

### **7.4. Hồ chứa nước Cây Điều (xã Ân Phong, huyện Hoài Ân):**

- Đập đất: Đắp áp trực kết hợp chống thấm chân khay tim đập, nâng đỉnh đập lên cao trình +32.50m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng áp mái và rãnh tiêu nước.

- Công lấy nước: Xây dựng công mới nằm ở vị trí tuyến công cũ, kiểu công ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu, sau công xây dựng mới một đoạn kênh để đầu nối với kênh tưới hiện trạng. Cao trình ngưỡng công +24.50m, đường kính công 60 cm. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Trần xả lũ: Xây dựng mới trần xả lũ, kiểu trần tự do dạng móng ngựa, kết hợp cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 15,00 m; cao trình ngưỡng tràn +30.90m, nối tiếp là dốc nước và bể tiêu năng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, đá lát khan.

### **7.5. Hồ chứa nước Hóc Hảo (xã Ân Phong, huyện Hoài Ân):**

- Đập đất: Đắp áp trúc mái thượng lưu kết hợp chống thấm đoạn hai vai đập chính và đắp áp trúc gia tải mái hạ lưu, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu phần không chống thấm giữ nguyên mái đá lát hiện trạng, phần chống thấm hai vai đập gia cố bằng các tấm bê tông M200 dày 12 cm từ đỉnh đập đến cao trình dưới mực nước dâng bình thường 1,00 m và đá lát khan trong khung giằng bê tông cốt thép từ cao trình dưới mực nước dâng bình thường 1,00 m đến chân mái. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng dải cát lọc, áp mái và rãnh tiêu nước.

- Công lấy nước: Sửa chữa nối dài công hiện trạng về hạ lưu, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, đường kính công 60 cm, van điều tiết nước hạ lưu. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Trần xả lũ: Làm mới ngưỡng tràn, kiểu trần tự do dạng móng ngựa, kết hợp cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 30,00 m; cao trình ngưỡng tràn +34.60m, nối tiếp là dốc nước và bể tiêu năng tràn hiện trạng. Sửa chữa tường và bể tiêu năng tràn hiện trạng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 468,3 m; đường giao thông nông thôn loại B.

### **7.6. Hồ chứa nước Đông Quang (xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân):**

- Đập đất: Đắp áp trúc mái thượng lưu kết hợp chống thấm, nâng đỉnh đập lên cao trình +40.60m, đắp áp trúc gia tải mái hạ lưu, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước hạ lưu bằng dải cát lọc và rãnh tiêu nước.

- Công lấy nước: Xây dựng công mới nằm cạnh bên phải tuyến công cũ kiểu công ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu, sau công xây dựng mới một đoạn kênh để đầu nối với kênh tưới hiện trạng. Cao trình ngưỡng công +32.00m, đường kính công 60 cm. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Trần xả lũ: Xây dựng mới trần xả lũ, kiểu trần tự do, ngưỡng bán thực dụng. Ngưỡng tràn rộng 40,00 m; cao trình ngưỡng tràn +38.80m, nối tiếp là bể

tiêu năng. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 252,9 m; đường giao thông nông thôn loại B.

### **7.7. Hồ chứa nước Hóc Thánh (xã Bình Tường, huyện Tây Sơn):**

- Đập đất: Đoạn đập cũ đắp áp trực mái thượng hạ lưu kết hợp chống thấm, đoạn đập chỉnh tuyến phía vai trái xây mới là đập 2 khối, chống thấm nền bằng chân khay tim đập, nâng đỉnh đập lên cao trình +51.00m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước bằng đồng đá tiêu nước và dải cát lọc ở hạ lưu, đoạn đập mới tiêu nước áp mái.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ, kiểu tràn tự do dạng móng ngựa. Ngưỡng tràn rộng 8,00 m; cao trình ngưỡng tràn +49.00m, nối tiếp là dốc nước, đoạn nước rơi, bê tiêu năng, sân sau nối tiếp suối cũ. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Cổng lấy nước: Xây dựng cổng mới nằm cạnh bên phải tuyến cổng cũ kiểu cổng ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu, sau cổng xây dựng mới một đoạn kênh để đầu nối với kênh tưới hiện trạng. Cao trình ngưỡng cổng +40.00m, đường kính cổng 60 cm. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý công trình.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Chiều dài 458,0 m; đường giao thông nông thôn loại B.

### **7.8. Hồ chứa nước Hải Nam (xã Tây Giang, huyện Tây Sơn):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chân khay chống thấm nền, nâng đỉnh đập lên cao trình +41.50m; gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước áp mái và rãnh tiêu.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ, kiểu tràn tự do dạng móng ngựa. Ngưỡng tràn rộng 15,00 m; cao trình ngưỡng tràn +39.00m, nối tiếp là dốc nước, đoạn nước rơi, bê tiêu năng, sân sau nối tiếp suối cũ. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Cổng lấy nước: Xây dựng cổng mới nằm vai trái đập kiểu cổng ngầm dưới thân đập chảy có áp, kết cấu ống thép tròn bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng cổng +36.00m, đường kính cổng 60 cm. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Chiều dài 984,0 m; đường giao thông nông thôn loại B.

### **7.9. Hồ chứa nước Cây Thích (xã Phước Thành, huyện Tuy Phước):**

- Đập đất: Đắp áp trực hạ lưu kết hợp chống thấm đoạn từ cọc A9 đến S9, chiều dài 72,3 m và đoạn giáp tràn từ cọc A21 đến S10 dài 39,00 m, nâng đỉnh đập lên cao trình +37.00m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái

thượng lưu giữ nguyên hiện trạng, phần làm mới từ cao trình đỉnh đập hiện trạng trở lên được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu giữ nguyên hiện trạng, phần làm mới trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói.

- Trần xả lũ: Xây dựng ngưỡng tràn mới kiểu tràn tự do, ngưỡng bán thực dụng dạng móng ngựa kết hợp cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 40,00 m; cao trình ngưỡng tràn +35.50m, nối tiếp là tràn hiện trạng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Nhà quản lý: Xây dựng mới nhà cấp 4, diện tích 20 m<sup>2</sup>.

#### **7.10. Hồ chứa nước Suối Cầu (xã Canh Hiền, huyện Vân Canh):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chống thấm, nâng đỉnh đập lên cao trình +39.80m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm. Mái hạ lưu trồng cỏ, làm rãnh thoát nước chống xói, thoát nước áp mái và rãnh tiêu.

- Cổng lấy nước: Giữ nguyên hiện trạng, làm mới nhà che van kết hợp làm nhà quản lý.

- Trần xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ, kiểu tràn tự do dạng labyrinth kết hợp có cửa xả sâu. Ngưỡng tràn rộng 15,00 m; cao trình ngưỡng tràn +38.30m, nối tiếp là dốc nước, bề tiêu năng, sân sau. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Đập dâng chuyển nước: Xây dựng mới đập dâng trên suối để chuyển nước về hồ, kiểu tràn tự do kết hợp có cửa xả cát, chiều cao đập 2,00 m; chiều rộng 15,00 m; kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 370 m, đường giao thông nông thôn loại B.

#### **7.11. Hồ chứa nước Chánh Hùng (xã Cát Thành, huyện Phù Cát):**

- Đập đất: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chống thấm, nâng đỉnh đập lên cao trình +27.40m, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12 cm phần từ đỉnh đập đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 1,00 m; phần từ dưới cao trình mực nước dâng bình thường 1,00 m đến chân đập gia cố bằng đá lát khan trong khung giằng bê tông cốt thép. Mái hạ lưu giữ nguyên, làm rãnh thoát nước.

- Trần xả lũ: Xây dựng ngưỡng tràn mới kiểu tràn cửa van kết hợp khoang tự do, khoang cửa van bao gồm 3 khoang, tổng bề rộng 15,00 m; cao trình ngưỡng +23.60m; 02 khoang tự do 2 bên, tổng bề rộng 15 m, cao trình ngưỡng +25.40m; nối tiếp là dốc nước và bề tiêu năng tràn hiện trạng. Xây dựng cầu giao thông trên tràn. Kết cấu bằng bê tông cốt thép M250.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 1.410,1 m; đường giao thông nông thôn loại B.

- Nhà quản lý: Xây dựng mới nhà cấp 4, diện tích 20 m<sup>2</sup>.

#### **7.12. Hồ chứa nước Đá Vàng (xã Phước Thành, huyện Tuy Phước):**

- Đập đất: Xử lý thấm đập bằng đắp áp trúc tường nghiêng chân khay thượng lưu, gia cố mặt đập bằng đất cấp phối và bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200 dày 12 cm; mái hạ lưu trồng cỏ chống xói; tiêu nước ở hạ lưu dạng áp mái đá lát khan.

- Công lấy nước: Tuyến công mới nằm cạnh ở bên phải tuyến công cũ. Công ngầm dưới thân đập, dạng ống thép bọc bê tông cốt thép M250, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng công +31,00m; kích thước công  $D = 0,6$  m. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý công trình.

- Tràn xả lũ: Tràn được làm mới tại vị trí tràn hiện tại với cao trình ngưỡng tràn +40,00m; bề rộng tràn nước  $B = 10$  m ngưỡng dạng hình thang; nối tiếp là bề tiêu năng dài 6,0 m; kết cấu bê tông cốt thép M250.

*(Chi tiết bảng thông số kỹ thuật chủ yếu công trình như phụ lục 2 đính kèm)*

*(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng dự án theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 3 (HEC3) lập, được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định thẩm định tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022).*

**8. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:** Liên danh Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 3 (HEC3).

**9. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:**

- Địa điểm xây dựng: Các huyện: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Diện tích đất sử dụng: 66,08 ha (trong đó: diện tích chiếm đất vĩnh viễn 36,08 ha, diện tích chiếm đất tạm thời 30 ha).

**10. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:**

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình phục vụ Nông nghiệp và PTNT.

- Công trình hồ chứa nước Hải Nam, Suối Cầu: cấp IV.

- Công trình hồ chứa nước Đá Bàn, Giàn Tranh, Nhà Hồ, Cây Điều, Hóc Hảo, Đồng Quang, Hóc Thánh, Cây Thích, Đá Vàng, Chánh Hùng: cấp III.

**11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:**

- Số bước thiết kế: 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Liên danh Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi 3 (HEC3) lập, được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022.



**12. Tổng mức đầu tư: 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng).**

*Trong đó:*

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC : 5.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng : 148.010.868.000 đồng;
- Chi phí thiết bị : 4.076.739.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 2.758.806.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 11.729.357.000 đồng;
- Chi phí chi khác : 3.181.512.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 5.242.718.000 đồng.

**13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2022-2025.**

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Thực hiện theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh.

**15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước.

**17. Đơn vị quản lý vận hành, khai thác công trình:**

- UBND huyện Hoài Ân tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Cây Điều, Hóc Hảo, Đồng Quang.

- UBND huyện Phù Mỹ tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Giàn Tranh, Nhà Hố.

- UBND huyện Vân Canh tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Suối Cầu.

- UBND huyện Tây Sơn tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Hóc Thánh, Hải Nam.

- UBND huyện Tuy Phước tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Đá Vàng.

- Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Đá Bàn, Chánh Hùng, Cây Thích.

**18. Các nội dung khác:**

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định thẩm định nêu tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm hoàn thiện, bổ sung hồ sơ dự án đầy đủ theo các quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2020/NĐCP ngày 06/4/2020 của Chính

phủ; khoản 2 và khoản 3 Điều 44, Điều 74 của Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; nội dung đánh giá dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư công; phương pháp và tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 55 của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, cập nhật các thông tin báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

**II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án** Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025 với nội dung chi tiết theo phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND các huyện: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCTTT N. T. Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10

*vt*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp  
 giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT gói thầu Tư vấn lập Thiết kế BVTC và Dự toán	11.180	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý IV/2022	Trọn gói	02 tháng
2	Lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	54.545		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý IV/2022	Trọn gói	01 tháng
3	Giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất	74.036		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý I/2023	Trọn gói	01 tháng
4	Tư vấn khảo sát, lập Thiết kế BVTC và Dự toán, kế hoạch ứng phó khẩn cấp	6.037.855		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2022	Trọn gói	07 tháng
5	Tư vấn thiết kế kỹ thuật và dự toán đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	15.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	03 tháng
6	Tư vấn đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	185.577		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	06 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Tư vấn Kiểm tra, nghiệm thu kết quả đo đạc chính lý bản đồ địa chính	7.423	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	03 tháng
8	Tư vấn cắm mốc giải phóng mặt bằng	60.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II/2023	Trọn gói	03 tháng
9	Lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình	100.000		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý II, III/2023	Trọn gói	02 tháng
10	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hồ chứa: Cây Điều, Hóc Hảo và Đồng Quang trên địa bàn huyện Hoài Ân	<b>31.002.444</b> (Trong đó: - Chi phí xây dựng: 28.805.318; - Chi phí thiết bị: 1.015.610; - Thuế TN và Phí BVMT: 286.888; - Chi phí dự phòng cho KLPS 3,0%: 894.628)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Theo đơn giá cố định	20 tháng
11	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hồ chứa: Đá Bàn, Giàn Tranh và Nhà Hố trên địa bàn huyện Phù Mỹ	<b>50.795.301</b> (Trong đó: - Chi phí xây dựng: 48.139.783; - Chi phí thiết bị: 897.511; - Thuế TN và Phí BVMT: 286.888; - Chi phí dự phòng cho KLPS 3,0%: 1.471.119)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Theo đơn giá cố định	20 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
12	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hồ chứa trên địa bàn huyện Tây Sơn, Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát	<b>76.000.042</b> (Trong đó: - Chi phí xây dựng: 71.065.767; - Chi phí thiết bị: 2.163.618; - Thuế TN và Phí BVMT: 573.775; - Chi phí dự phòng cho KLPS 3,0%: 2.196.882)	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Theo đơn giá cố định	20 tháng
13	Bảo hiểm xây dựng công trình	1.262.327		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Trọn gói	Theo thời gian thi công
14	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình các hồ chứa trên địa bàn huyện Hoài Ân	<b>416.903</b> (Trong đó: - Giám sát thi công xây dựng: 409.611; - Giám sát lắp đặt thiết bị: 7.292)		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý III, IV/2023	Trọn gói	20 tháng
15	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình các hồ chứa trên địa bàn huyện Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước, Vân Canh, Phù Cát	<b>1.717.082</b> (Trong đó: - Giám sát thi công xây dựng: 1.695.103; - Giám sát lắp đặt thiết bị: 21.979)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III, IV/2023	Trọn gói	20 tháng
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 167.739.715.000 đồng</b> (Một trăm sáu mươi bảy tỷ, bảy trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm mười lăm nghìn đồng)								

*Giá trị các gói thầu được lập theo kết quả tổng hợp trên cơ sở kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định; khi triển khai thực hiện Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật lại giá các gói thầu (bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán) theo quy định hiện hành trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.*

*Chi phí thiết bị của dự án được tổng hợp theo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định tại Văn bản số 3017/SNN-QLXDCT ngày 04/11/2022; trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.*

**PHỤ LỤC 2: THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Hoài Ân			Huyện Phù Mỹ			Huyện Tây Sơn		Huyện Vân Canh	Huyện Phù Cát	Huyện Tuy Phước	
			Cây Điều	Hóc Hảo	Đồng Quang	Đá Bàn	Nhà Hố	Giàn Tranh	Hải Nam	Hóc Thánh	Suối Cầu	Chánh Hùng	Cây Thích	Đá Vàng
<b>I</b>	<b>Cấp công trình</b>		III	III	III	III	III	III	IV	III	IV	III	III	III
<b>II</b>	<b>Diện tích tưới</b>	ha	40,00	70,00	32,00	100,58	64,05	157,3	12,00	26,50	30,00	273,00	78,45	39,5
<b>III</b>	<b>Hồ chứa</b>													
1	Diện tích lưu vực	km <sup>2</sup>	1,11	2,43	2,50	2,72	3,33	2,81	1,26	1,10	1,25	5,58	3,30	0,62
2	Mức đảm bảo tưới P	%	85	85	85	85	85	85	75	85	75	85	85	85
3	Tần suất lũ thiết kế	%	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50	1,50	2,00	1,50	2,00	1,50	1,50	1,50
4	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50	0,50	1,00	0,50	1,00	0,50	0,50	0,50
5	Lưu lượng lũ thiết kế	m <sup>3</sup> /s	56,1	88,30	89,80	94,30	129,60	96,10	68,20	66,00	73,00	169,60	115,70	45,70
6	Lưu lượng lũ kiểm tra	m <sup>3</sup> /s	70,1	110,40	112,20	117,80	164,40	120,10	81,70	84,00	93,00	215,90	147,50	58,10
7	Mực nước dâng bình thường	m	30,90	34,60	38,80	19,70	135,00	44,60	39,00	49,00	38,30	25,40	35,50	40,0
8	Mực nước lũ thiết kế (P <sub>tk</sub> )	m	31,72	35,47	39,82	20,25	136,58	45,63	40,25	50,19	38,88	26,14	36,51	40,70
9	Mực nước lũ kiểm tra (P <sub>ktra</sub> )	m	31,90	35,65	40,01	20,54	136,90	45,80	40,42	50,46	39,10	26,45	36,72	40,88
10	Mực nước chết	m	26,00	29,00	34,50	12,70	128,50	42,00	38,00	41,00	36,00	15,60	26,50	32,00
11	Dung tích chết	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	0,023	0,151	0,037	0,102	0,04	0,059	0,014	0,01	0,017	0,068	0,009	0,009
12	Dung tích hữu ích	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	0,266	0,840	0,191	0,815	0,48	0,171	0,021	0,38	0,142	2,516	1,059	0,353

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Hoài Ân			Huyện Phù Mỹ			Huyện Tây Sơn		Huyện Vân Canh	Huyện Phù Cát	Huyện Tuy Phước	
			Cây Điều	Hóc Hảo	Đồng Quang	Đá Bàn	Nhà Hố	Giàn Tranh	Hải Nam	Hóc Thánh	Suối Cầu	Chánh Hùng	Cây Thích	Đá Vàng
13	Dung tích toàn bộ	10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup>	0,289	0,991	0,228	0,917	0,52	0,230	0,035	0,39	0,159	2,584	1,068	0,362
<b>IV</b>	<b>Đập chính</b>													
1	Kết cấu đập		Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất	Đập đất đồng chất
2	Cao trình đỉnh đập	m	32,20	36,20	40,30	20,90	137,20	46,10	40,90	51,00	39,80	26,90	37,00	42,50
3	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	32,50	36,50	40,60	21,40	137,40	46,60	41,20	51,30	40,10	27,40	37,30	
4	Chiều rộng đỉnh đập	m	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00	5,00
5	Chiều cao đập lớn nhất	m	12,50	11,30	14,70	11,20	10,80	9,60	6,50	13,00	5,80	13,70	13,10	12,50
6	Chiều dài đập	m	394,00	388,0 (Đập phụ: 301,0)	545,20	783,70	590,00	382,90	260,00	476,00	560,00	587,40	821,00	330,00
7	Hệ số mái HL (trên/dưới)		2,25	2,50 (Đập phụ: 2,25)	2,50	2,50	(2,50/3,00)	2,25	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
8	Hệ số mái TL		2,75	3,00 (Đập phụ: 2,75)	3,00	3,00	3,00	2,75	2,50	3,00	2,50	3,00	3,00	2,75
9	Hình thức tiêu nước		Áp mái	ống khói, áp mái	ống khói, áp mái	Áp mái	Lăng trụ, áp mái,	Áp mái	Rãnh tiêu nước	Lăng trụ, áp mái,	Áp mái, rãnh tiêu nước	Lăng trụ, áp mái	Áp mái	Áp mái





TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Hoài Ân			Huyện Phù Mỹ			Huyện Tây Sơn		Huyện Vân Canh	Huyện Phù Cát	Huyện Tuy Phước	
			Cây Điều	Hóc Hảo	Đồng Quang	Đá Bàn	Nhà Hố	Giàn Tranh	Hải Nam	Hóc Thánh	Suối Cầu	Chánh Hùng	Cây Thích	Đá Vàng
							năng mặt							
<b>VI</b>	<b>Công lấy nước</b>		Xây dựng mới	Sửa chữa	Xây dựng mới	Sửa chữa	Sửa chữa	Xây dựng mới	Xây dựng mới	Xây dựng mới	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Giữ nguyên	Xây dựng mới
1	Chế độ chảy qua công		Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp
2	Khẩu diện (D)	m	0,60	0,60	0,60	0,60	0,3	0,60	0,60	0,60	(BXH) (0,5x0,9)	0,60	0,50	0,60
3	Cao trình ngưỡng công	m	24.50	24.86	32.00	11.54	126.50	41.50	36.00	40.00	35.30	14,60	25,20	31,00
4	Độ dài thân công	m	48,60	80,00	67,20	60,70	40,00	52,60	30,00	55,00	27,00	91,20		59,00
5	Lưu lượng thiết kế	m <sup>3</sup> /s	0,067	0,117	0,053	0,168	0,073	0,262	0,05	0,05	0,1	0,262	0,131	0,10
6	Kết cấu công		Ống thép bọc BTCT	Ống thép bọc BTCT	Ống thép bọc BTCT	Ống thép bọc BTCT		Ống thép bọc BTCT	Ống thép bọc BTCT	Ống thép bọc BTCT		Ống thép bọc BTCT		Ống thép bọc BTCT
<b>VI I</b>	<b>Đường quản lý vận hành</b>													
1	Cấp đường GTNT		Loại B	Loại B	Loại B		Loại C	Loại B	Loại B	Loại B	Loại B	Loại B	Loại B	
2	Chiều dài tuyến	m	200,0	468,3	252,9		1.870,0	680,0	984,8	458,0	370,0	1.410,1	420,0	
<b>VI II</b>	<b>Nhà quản lý vận hành</b>													
1	Cấp công trình					IV						IV	IV	
2	Diện tích xây dựng	m <sup>2</sup>				20,00						20,00	20,00	

TT	Thông số	Đơn vị	Huyện Hoài Ân			Huyện Phù Mỹ			Huyện Tây Sơn		Huyện Vân Canh	Huyện Phù Cát	Huyện Tuy Phước	
			Cây Điều	Hóc Hảo	Đồng Quang	Đá Bàn	Nhà Hố	Giàn Tranh	Hải Nam	Hóc Thánh	Suối Cầu	Chánh Hùng	Cây Thích	Đá Vàng
<b>IX</b>	<b>Đập dâng chuyển nước</b>													
1	Cấp công trình										IV			
2	Diện tích lưu vực	Km <sup>2</sup>									4,00			
3	Hình thức tràn										Tràn tự do			
4	Mức nước dâng bình thường	m									48.50			
5	Chiều rộng tràn tự do	m									15,00			
6	Kết cấu đập										Bê tông và BTCT M250			

